

Thực trạng công tác quản lý hoạt động tự học môn bóng bàn ngành huấn luyện thể thao ở trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

TS. Lê Vương Anh, ThS. Nguyễn Danh Nam ■

TÓM TẮT:

Sử dụng các phương pháp (PP) nghiên cứu khoa học thường quy trong Thể dục thể thao (TDTT), đề tài đánh giá thực trạng về công tác quản lý hoạt động tự học bao gồm: Thực trạng về tự học của SV (SV) chuyên ngành bóng bàn và thực trạng công tác quản lý tự học SV chuyên ngành bóng bàn ngành Huấn luyện thể thao (HLTT) ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Quản lý, hoạt động tự học, bóng bàn, Huấn luyện thể thao, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

ABSTRACT:

Using conventional scientific research methods in Sports and Physical Education, we evaluate the current situation of the management of self-study activities, including: The reality of self-study of students majoring in table tennis and the current situation self-student management of table tennis majoring in Sports Training at Bac Ninh sports university

Keywords: Solutions, self-study activities, table tennisSports Training,BacNinh Sports University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý hoạt động học tập của SV không chỉ giới hạn trong quản lý giờ học ở trên lớp, cả quản lý việc SV tự tổ chức quá trình học tập của mình thông qua các hoạt động tự nghiên cứu, học nhóm, tham quan, thực hành, thực tập, làm bài tập, tập luyện các CLB, học ở thư viện... Quản lý hoạt động học tập bao hàm quản lý thời gian học tập, chất lượng học tập, tinh thần, thái độ và PP học tập của SV.

Trong thời gian qua, các hoạt động học tập của SV chuyên ngành bóng bàn luôn được Ban Giám hiệu nhà trường ưu tiên thực hiện, Nhà trường đã đưa công tác quản lý hoạt động học tập của SV đi vào nề nếp như sắp xếp thời khóa biểu học tập, lịch thi, kiểm tra cho



(Ảnh minh họa)

phù hợp với điều kiện của nhà trường và thuận lợi cho hoạt động học tập của SV. Tuy nhiên, trong năm gần đây, công tác quản lý hoạt động học tập của SV bóng bàn chưa đạt hiệu quả, chưa theo kịp với tốc độ phát triển của nhà Trường, yêu cầu cải tiến chất lượng đào tạo của Bộ VH-TT&DL và của xã hội. Xuất phát từ lý do trên, với mong muốn giúp SV chuyên ngành bóng bàn, ngành HLTT nâng cao ý thức, hiểu rõ vai trò của hoạt động tự học, giúp các em sau khi ra trường vững vàng trong công tác huấn luyện, đề tài tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động tự học môn bóng bàn ngành HLTT ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các PP sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng tự học môn bóng bàn của SV chuyên ngành, ngành HLTT

2.1.1. Nhận thức của SV chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT về vai trò tự học

Để tìm hiểu rõ hơn việc nhận thức việc tự học của SV, đề tài tiến hành phỏng vấn giảng viên bộ môn và SV chuyên ngành HLTT. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: SV nhận thức được vai trò của hoạt động học tập với những mục tiêu trước mắt, ngắn hạn và có tác động ngay đến bản thân.

Một số vai trò của hoạt động học tập có tính chất lâu dài thì SV chưa nhìn nhận và đánh giá ở mức độ còn thấp: Giúp SV rèn luyện thói quen, học tập và năng lực tự học suốt đời; Giúp SV rèn luyện khả năng

tư duy; Giúp SV hình thành và phát triển cách. Tự học giúp các em thi đạt được kết quả cao, các em cho rằng là rất quan trọng chiếm tỷ lệ 66,67%, đây là nhận thức trước mắt. Vì vậy, các thầy cô bộ môn cần quan tâm đến nội dung này để các em hiểu sâu hơn đến vai trò tự học mang tính lâu dài.

2.1.2. Xác định động cơ, mục đích tự học cho SV chuyên ngành bóng bàn HLTT

Xác định được động cơ, mục đích tự học môn bóng bàn đúng đắn, giúp SV tích cực trong quá trình tập luyện, học tập. Đề tài tiến hành phỏng vấn các thầy cô bộ môn. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Công tác giáo dục động cơ tự học môn bóng bàn cho SV chuyên ngành HLTT, tập chung vào 3 nội dung mà các thầy cô thường xuyên sử dụng trong quá trình dạy học và các nội dung này đem lại hiệu quả tốt, tác động cho SV giúp các em tích cực,

Bảng 1. Kết quả đánh giá nhận thức vai trò hoạt động tự học của SV chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT

T T	Vai trò tự học	Giảng viên (n = 7)				SV (n = 12)			
		Rất quan trọng (%)	Quan trọng (%)	Bình thường (%)	Không quan trọng (%)	Rất quan trọng (%)	Quan trọng (%)	Bình thường (%)	Không quan trọng (%)
1	Giúp SV củng cố, mở rộng và nắm vững kiến thức	85,71	14,29	0	0	91,67	8,33	0	0
2	Giúp SV đạt kết quả cao trong thi kết thúc học phần	0	42,86	57,14	0	66,67	33,33	0	0
3	Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.	100	0	0	0	83,33	16,67	0	0
4	Giúp SV rèn luyện thói quen, học tập và năng lực tự học suốt đời	85,71	14,29	0	0	25	41,67	33,33	0
5	Giúp SV hình thành động cơ học tập tốt	100	0	0	0	83,33	16,67	0	0
6	Giúp SV hình thành PP học tập tốt	100	0	0	0	75	25	0	0
7	Giúp SV rèn luyện khả năng tư duy	71,42	28,58	0	0	16,67	33,33	50	0
8	Giúp SV hình thành và phát triển cách	85,71	14,29	0	0	25	16,67	58,33	0

Bảng 2. Kết quả xác định mục đích, động cơ tự học của SV chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT (n=12)

TT	Nội dung giáo dục	Mức độ (%)	
		Thường xuyên	Kết quả đạt được (tốt)
1	Tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục mục đích lý tưởng sống, truyền thống của bộ môn về học tập môn chuyên ngành bóng bàn	100	71,42
2	Xây dựng môi trường học tập tích cực, động viên, giúp đỡ nhau trong học tập	71,42	85,71
3	Nâng cao nhận thức của SV về mục tiêu đào tạo chuyên ngành BB, xác định đúng vị trí việc làm sau khi ra trường	85,71	85,71
4	Giáo dục xác định đúng vai trò của tự học, phong cách làm việc khoa học, năng lực tự học suốt đời	57,14	57,14
5	Tổ chức các buổi tham quan, dã ngoại tại các Trung tâm HLTT ở khu vực phía bắc	42,85	100%

tự giác học tập chiếm tỷ lệ 71,42-100% và kết quả đạt được 71,42%- 85,71%. Các nội dung còn lại, các thầy cô sử dụng chưa thường xuyên nhưng cũng đem lại hiệu quả rất cao. Vì vậy, các thầy cô cần tổ chức các buổi tham quan, dã ngoại tại các Trung tâm HLTT ở khu vực phía bắc, đây cơ hội thực tế nhất giúp các em có định hướng tốt sau khi ra trường.

2.1.3. Về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học của SV chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT

Đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học của SV chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT. Kết quả được trình bày tại bảng 3

Qua bảng 3 cho thấy: Trong các kỹ năng xây dựng kế hoạch tự học tập, chỉ có 2 kỹ năng được SV thường xuyên sử dụng kỹ năng liệt kê và ghi ra những công việc cần làm và sắp xếp, phân phối thời gian hợp lý cho nhiệm vụ học tập, chiếm tỷ lệ 41,67%- 50% SV thường xuyên sử dụng. Các nội dung còn lại chưa thường xuyên sử dụng, do đó thầy cô cần xem xét và có biện pháp cụ thể.

2.1.4. Nội dung tự học của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT

Để tìm hiểu các nội dung tự học tập, nghiên cứu của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT hiện nay, đề

tài đi tìm hiểu thực tế, trao đổi cùng các em và dùng phiếu hỏi để xác định các nội dung cụ thể mà các em thường xuyên sử dụng tự học của mình. Kết quả được trình bày bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Nội dung tự học được đa số SV thường xuyên tham gia là: Đi học thêm, tập luyện tại các CLB ở Hà Nội hay Từ Sơn chiếm tỷ lệ 83,33% và làm các bài tập hay bài tiểu luận có phần kiểm tra đánh giá quá trình chiếm tỷ lệ 75%. Các nội dung tự học khác đa số SV chỉ chú trọng đối phó với các nhiệm vụ học tập trước mắt, do giảng viên giao cho, SV chưa thật sự chủ động học những nội dung mở rộng, đi sâu tìm tòi, khám phá kiến thức chuyên ngành ngoài nội dung học tập trên lớp.

2.1.5. Xác định các PP học tập của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT

Xác định các PP học tập hiện nay của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT sử dụng những PP nào trong quá trình tự học, đề tài đã phỏng vấn các em. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Các PP học tập hiện nay các em SV chuyên ngành thường xuyên sử dụng là: PP trực quan, PP học tập, tập luyện theo nhóm và PP thuyết trình chiếm tỷ lệ từ 58,33 và 83,33%. Các PP

Bảng 3. Kỹ năng xây dựng kế hoạch tự học của SV chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT(n=12)

TT	Kế hoạch tự học	Mức độ		
		Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Không thường xuyên %
1	Liệt kê và ghi ra những công việc cần làm	50	33,33	16,67
2	Tự xây dựng kế hoạch, theo từng tuần, tháng, học kì, năm học	16,67	33,33	50
3	Sắp xếp, phân phối thời gian hợp lý cho nhiệm vụ học tập, ưu tiên những nhiệm vụ quan trọng	41,67	41,66	16,67
4	Xác định thời gian phải hoàn công việc	25	50	25
5	Tự kiểm tra, đánh giá việc thực kế hoạch và rút ra kinh nghiệm	33,33	41,67	25

Bảng 4. Nội dung tự học của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT(n=12)

TT	Nội dung tự học	Mức độ		
		Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Không thường xuyên %
1	Tự làm bài tập ở nhà thầy cô vừa giảng trên lớp	58,33	25	16,67
2	Làm bài tập, viết bài tiểu luận thầy cô giao về nhà, để đánh giá điểm quá trình học tập	75	16,67	16,66
3	Tìm đọc sách, tài liệu tham khảo do thầy cô giới thiệu	41,67	50	8,33
4	Đọc sách, tài liệu tham khảo, xem băng hình trên internet để mở rộng kiến thức và sửa chữa những sai lầm thường mắc trong học kĩ thuật	33,33	50	16,67
5	Đi tập tại các CLB bóng bàn cùng bạn bè	83,33	16,67	0
6	Đi học thêm để nâng cao trình độ (ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ...)	50	41,67	8,33

Bảng 5. Các PP học tập của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT (n=12)

TT	Các PP học tập	Mức độ		
		Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Không sử dụng (%)
1	PP thuyết trình(giảng giải)	58,33	25	16,67
2	PP học tập, tập luyện theo nhóm	75	16,67	8,33
3	PP trực quan	83,33	16,67	0
4	PP vấn đáp	33,33	50	16,67
5	PP tự học	41,67	50	8,33
6	PP kiểm tra	33,33	41,67	25

Bảng 6. Tổ chức, hướng dẫn quản lý tự học cho SV chuyên ngành HLTT(n=7)

TT	Nội dung hướng dẫn	Mức độ(%)	
		Thường xuyên	Kết quả đạt được (tốt)
1	Phổ biến và hướng dẫn SV thực hiện các nội quy, quy chế về học tập ngay từ đầu khóa học	100	85,71
2	Phổ biến và hướng dẫn SV về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo của ngành học ngay từ đầu khóa học	100	71,42
3	Phổ biến và hướng dẫn thực hiện đề cương chi tiết môn học bóng bàn cho SV.	85,71	85,71
4	Tổ chức lớp học, hướng dẫn SV về PP học tập ở bậc đại học, PP tự học, học nhóm...	57,14	42,85
5	Hướng dẫn SV xác định nội dung tự học cần thiết, hợp lý, khoa học	42,85	42,85
6	Hướng dẫn SV kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập cho riêng mình	57,14	42,85
7	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa (tham quan, thực tập...) gắn liền với chương trình đào tạo của ngành HLTT	42,85	71,42
8	Tổ chức cho SV đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên	57,14	57,14
9	Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự học của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT	42,85	57,14

Bảng 7. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, tự học của SV chuyên ngành HLTT(n=7)

TT	Nguyên nhân	Mức độ(%)			
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Do SV chưa xác định đúng đắn, động cơ học tập và chưa nhận thức, đúng ý nghĩa của việc tự học	57,14	42,85	0	0
2	Do SV thiếu tính năng động, tự giác học tập	42,85	57,14	0	0
3	Do thiếu tính tích cực trong học tập	28,57	71,42	0	0
4	Do SV chưa biết PP tự học có hiệu quả	85,71	14,29	0	0
5	Do SV chưa biết cách xác định nội dung, tự học hợp lý khoa học	71,42	28,57	0	0
6	Do SV chưa biết cách xây dựng kế hoạch học tập cho riêng mình	85,71	14,29	0	0
7	Do bộ môn chưa có biện pháp tổ chức, hướng dẫn và quản lý tự học cho SV	100	0	0	0
8	Do thiếu giáo trình, tài liệu tham khảo, thiếu phòng thực hành, thí nghiệm, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ học tập	57,14	42,85	0	0

đó rất quan trọng trong học tập ở bậc đại học thì SV không sử dụng. Vì vậy, bộ môn cần phải tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn PP học tập ở bậc đại học cho SV ngay từ đầu khóa học nhằm giúp cho SV có được hành trang để đạt thành công trong học tập.

2.2. Tổ chức, hướng dẫn, quản lý hoạt động tự học cho SV chuyên ngành bóng bàn HLTT.

2.2.1. Tổ chức, hướng dẫn, quản lý hoạt động tự học cho SV chuyên ngành bóng bàn HLTT.

Tiến hành phỏng vấn các thầy cô bộ môn về việc

quản lý, tổ chức, hướng dẫn tự học. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Hiện nay các thầy cô tập trung chủ yếu tổ chức hướng dẫn SV ở nội dung 1, 2 và 3. Kết quả đạt được ở mức độ cao chiếm tỷ lệ 71,42% đến 85,71%. Các nội dung còn lại cho kết quả chưa cao. Vì, thầy cô chưa quan tâm, thường xuyên hướng dẫn SV tự học, các nội dung này rất quan trọng với SV không những ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập mà còn, ảnh hưởng đến công việc khi SV ra trường. Do, SV không được trải nghiệm đi thực tế nhiều, kỹ năng sống thiếu...

2.2.2. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, tự học của SV

Để xác định các nguyên nhân tác động đến quá trình tự học của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT. Kết quả được trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy: Những nguyên nhân đề tài đưa ra, nhận được ý kiến trả lời của thầy cô cho rằng, 8 nguyên nhân đều ảnh hưởng tự học của SV chuyên ngành bóng bàn HLTT. Nhưng có 4 nguyên nhân ảnh hưởng lớn nhất đó là: Bộ môn chưa có biện pháp cụ thể việc tổ chức, hướng dẫn SV tự học chiếm tỷ lệ đồng ý 100% và 4,5 và nguyên nhân 6 là do SV chưa chủ động, chưa biết cách xây dựng kế hoạch học tập, xác định nội dung tự học và chưa có PP tự học cho mình, chiếm tỷ lệ đồng ý của các thầy cô là 71,42 đến 85,71%.

3. KẾT LUẬN

Hầu hết SV nhận thức được vai trò của tự học, cũng như động cơ mục đích của việc tự học có ảnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2014), *Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*. Quyết định số 17/VHBN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2015), *"Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ..."*, thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.
3. Bộ môn Bóng bàn (2015), *Chương trình môn học ngành HLTT*. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
4. Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh(2014), *Tổ chức dạy học Đại học*, Nxb ĐH SP TPHCM, TPHCM.
5. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2013), *Lí luận dạy học đại học*. Nxb ĐHSP, Hà Nội.
6. Hoàng Thị Thanh Thúy, Phan Thị Hồng Vinh(2016), *Tổ chức hoạt động tự học cho SV trường đại học sư phạm theo hướng tiếp cận năng lực*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích trong đề tài cấp cơ sở "Nghiên cứu biện pháp quản lý hoạt động tự học môn bóng bàn cho SV chuyên ngành - ngành HLTT Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh." của tác giả Lê Vương Anh (2020).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/9/2020; ngày phản biện đánh giá: 16/12/2020; ngày chấp nhận đăng: 12/1/2021)



hưởng sau này khi ra trường công tác. Tuy nhiên, SV chưa có kỹ năng và PP học tập ở bậc đại học. SV chưa có thói quen xây dựng kế hoạch học tập, nội dung tự học chỉ có tính chất đối phó với các nhiệm vụ học tập trước mắt mà chưa chủ động học để tìm tòi, khám phá kiến thức chuyên ngành. Thời gian tự học ngoài giờ lên lớp chỉ dưới 2 giờ / ngày. SV còn thụ động, chưa mạnh dạn trao đổi các vấn đề học tập với giảng viên trong giờ học trên lớp.

Tổ chức, hướng dẫn SV tự học các thầy cô chỉ hướng dẫn chung, chưa có kế hoạch cụ thể, giao cho từng SV phải xây dựng cho mình kế hoạch tự học, tính thực tiễn chưa có. Vì vậy, chất lượng các giờ tự học của SV chưa đạt kết quả cao.